

## CHƯƠNG THỨ NĂM

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 42. — Những thể lệ quy định về tổ chức và bầu cử chính quyền địa phương trái với luật này đều bãi bỏ.

Điều 43. — Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật này.

Hà nội, ngày 31 tháng 5 năm 1958

Chủ tịch nước Việt nam  
Dân chủ Cộng hòa  
**HỒ CHÍ MINH**

Tiếp ký :

Thủ tướng Chính phủ  
**PHẠM VĂN ĐỒNG**

## PHỦ THỦ TƯỚNG

**THÔNG TƯ số 289-TTg ngày 10-6-1958**  
về kiện toàn chính quyền địa phương.

**I — MẮT NÉT CHÍNH VỀ TÌNH HÌNH BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HIỆN NAY**

Từ ngày hòa bình lập lại, chúng ta đã chú ý tăng cường bộ máy chính quyền địa phương. Trong việc thành lập các khu tự trị, trong công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, các cơ quan chính quyền địa phương đã được kiện toàn thêm một bước, do đó, đã phục vụ có kết quả nhiệm vụ khôi phục kinh tế, bước đầu phát triển văn hóa. Nhưng trong thời gian qua, chúng ta mới kiện toàn bộ máy chính quyền địa phương theo yêu cầu từng lúc, từng nơi và trong một chừng mực nhất định, chủ yếu trong công tác sửa sai; chúng ta chưa có một kế hoạch toàn diện, phù hợp với nhiệm vụ của giai đoạn hiện tại.

Hiện nay, bộ máy chính quyền địa phương còn có những nhược điểm và khuyết điểm về mấy mặt như sau :

1) Hội đồng nhân dân các cấp do nhân dân bầu ra từ 1946, 1952 đến nay chưa được bầu lại (trừ Hội đồng nhân dân khu tự trị, 2 thành phố Hà nội, Hải phòng và một số ít Hội đồng nhân dân châu, xã); nhiều nơi Hội đồng nhân dân đã tan ra trong kháng chiến và cải cách ruộng đất; nơi nào còn, thì số đại biểu còn lại không thể hiện được tinh chất Mặt trận rộng rãi trên cơ sở công nông liên minh, không đại biểu được các tầng lớp nhân dân, các ngành hoạt động trong địa phương.

Ủy ban Hành chính trải qua nhiều lần thay đổi cho thích hợp với hoàn cảnh kháng chiến, đến nay vẫn chưa được dân chủ bầu cử và còn do cấp trên chỉ định (trừ các nơi nói trên đã bầu Hội đồng nhân dân); vai trò của Ủy ban Hành chính bị lu mờ trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức; sau sửa sai, Ủy ban Hành chính các cấp đã được sơ bộ chấn chỉnh và hoạt động có kết quả, nhất là ở cấp tỉnh, nhưng về chất lượng, nói chung, trình độ và khả năng của Ủy ban Hành chính còn yếu, nhất là ở cấp huyện và xã, chưa đáp ứng được sự đòi hỏi của công tác; một số đồng Ủy ban Hành chính các cấp còn có những ủy viên thiếu uy tín.

Số lượng ủy viên trong Ủy ban Hành chính các cấp quy định từ 5 đến 9, phù hợp với hoàn cảnh kháng chiến, hiện nay đã tỏ ra quá ít so với nhiệm vụ trước mắt. Trong nhiều Ủy ban Hành chính, Chủ tịch, Phó chủ tịch không đủ năng lực lãnh đạo, có tỉnh thiếu cả Chủ tịch và Phó chủ tịch, có tỉnh chỉ có 6 ủy viên, nhiều huyện chỉ có 4 ủy viên. Do đó, mỗi ủy viên thường phải phụ trách nhiều công tác hoặc phải phụ trách nhiều ngành lớn, cho nên chỉ đủ thì giờ giải quyết những công việc sự vụ, không thể tập trung lực lượng phụ trách những việc quan trọng, đảm bảo sự lãnh đạo của Ủy ban Hành chính được tốt.

Chế độ phân công trong Ủy ban chưa thành nề nếp, việc phân công lại thường thay đổi hóm.

Các cơ quan quyền lực và các cơ quan hành chính các cấp chưa thể hiện được đầy đủ tinh thần dân chủ nhân dân chuyên chính; chưa phát huy được tinh tích cực, trí sáng tạo của quần chúng lao động; có nơi chưa thực sự tiêu biểu khối đoàn kết rộng rãi.

2) Quyền hạn, nhiệm vụ các cấp chưa được quy định rõ ràng và thích đáng với tình hình và nhiệm vụ mới. Việc tập trung quản lý theo hệ thống dọc của các Bộ, phần nào cần thiết trước đây nay không còn thích hợp nữa. Hiện nay, các Bộ thuộc các khối Kinh tế, Văn hóa, quản lý quá nhiều đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp rải rác ở các địa phương, không nắm được tình hình một cách đầy đủ, không lãnh đạo được sát đúng và kịp thời. Trong khi đó chính quyền địa phương ở sát ngay cơ sở, có thể lãnh đạo và kiểm soát có hiệu quả và kịp thời mọi công việc, thì không có trách nhiệm và không phát huy được tinh tích cực và khả năng sáng tạo của mình. Ý thức dân chủ tập trung chưa thật quán triệt trong các cấp, nên các Bộ còn ôm đồm quá nhiều và chưa tạo điều kiện giao dần quyền quản lý cho địa phương; còn địa phương thì chưa thấy hết quyền hạn và trách nhiệm của mình. Tình hình nói trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện kế hoạch Nhà nước.

3) Chế độ công tác của các cấp chính quyền chưa được quy định thành nề nếp, nguyên tắc dân chủ tập trung, tập thể bàn bạc, phân công phụ trách chưa được áp dụng triệt để. Sinh hoạt của Ủy ban Hành chính không được đều đặn. Có nơi Ủy ban Hành chính ít họp để bàn bạc chung. Công tác kiểm tra kém, không nắm được đầy đủ tình hình địa phương, làm việc theo lối quan liêu giấy tờ, có xã hàng năm không thấy ủy viên Ủy ban Hành chính huyện về đến xã.

Do lẽ lối làm việc thiếu tập thể và dân chủ, nên các ủy viên không bao quát được tinh linh chung, ai làm việc nấy, thiếu thống nhất, kết quả công tác bị hạn chế.

Quan hệ giữa Ủy ban Hành chính và các ngành chuyên môn thiếu chặt chẽ, thiếu tập trung. Các ngành công tác chuyên môn thường không trực tiếp làm việc với Ủy ban Hành chính cấp tương đương mà nặng về ngành dọc làm cho việc lãnh đạo thống nhất và tập trung của chính quyền địa phương không thực hiện đúng mức, đồng thời làm trở ngại cho công tác của cấp dưới, cấp dưới sinh ra lũng túng, bị động. Một số ngành lại có xu hướng tách rời hẳn sự lãnh đạo của Ủy ban Hành chính, không báo cáo, thỉnh thị Ủy ban Hành chính.

4) Quan hệ giữa Ủy ban Hành chính với các đoàn thể nhân dân còn lỏng lẻo. Nhận thức về sự quan hệ giữa chính quyền và các đoàn thể nhân dân chưa đúng mức, chưa thấy đoàn thể nhân dân là cơ sở quần chúng của chính quyền.

5) Cấp huyện có một vai trò trọng yếu trong việc chỉ đạo cấp xã, nhưng chưa được tăng cường. Quyền hạn, nhiệm vụ chưa được rõ ràng làm trở ngại cho việc chỉ đạo công tác của cấp huyện. Quan hệ công tác giữa Ủy ban Hành chính huyện và các cơ quan chuyên môn tỉnh trong việc chỉ đạo công tác xã chưa được quy định rõ ràng. Số lượng và nhất là chất lượng cán bộ phụ trách huyện chưa đủ đáp ứng nhu cầu công tác hiện nay. Phương tiện làm việc thiếu thốn.

6) Cấp xã còn non yếu và chưa được củng cố đúng mức. Cấp xã là cấp trực tiếp thi hành các chủ trương, chính sách, nhưng bản thân yếu, cấu bộ non kém về mọi mặt, bộ máy cồng kềnh, các cấp trên thiếu hướng dẫn, giúp đỡ; công tác từ trên đưa xuống quá nhiều. Xã hiện nay có trên dưới 20 Ban. Số cán bộ bán thoát ly sản xuất quá nhiều, hội họp, sinh hoạt quá nhiều (một tháng 28 cuộc họp ở xã Quảng-định, huyện Quảng-xương, Thanh-hóa). Tư tưởng cán bộ chưa thật ổn định, trình độ chính trị, nghiệp vụ và văn hóa chưa theo kịp yêu cầu mới, đời sống gặp nhiều khó khăn, chế độ trợ cấp cho cán bộ xã chưa được giải quyết thỏa đáng.

7) Sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan chính quyền chưa được tăng cường đúng mức,

nhất là trong các ngành về kinh tế, tài chính, văn hóa, và quan hệ giữa Đảng và chính quyền chưa được rành mạch.

## II — CHỦ TRƯỞNG KIẾN TOÀN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

### A) Mục đích, ý nghĩa.

Từ ngày hòa bình lập lại, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng đã chuyển sang giai đoạn quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là một cuộc đấu tranh gay go, phức tạp. Nhiệm vụ phát triển kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ nặng nề, khó khăn. Cho nên chúng ta phải kiến toàn bộ máy chính quyền địa phương để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới, đưa dần miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững chắc cho việc đấu tranh giành thống nhất nước nhà.

Việc kiến toàn chính quyền địa phương nhằm làm cho chính quyền có đủ khả năng động viên đông đảo nhân dân tham gia xây dựng chính quyền, quản lý công việc Nhà nước, giám đốc công tác và cán bộ chính quyền, chống quan liêu xa rời thực tế, làm cho chính quyền của ta thực sự là chính quyền của nhân dân dựa trên nền tảng công nông liên minh do Đảng lãnh đạo.

Việc mở rộng nhiệm vụ cho chính quyền địa phương, giao dần cho chính quyền địa phương quyền quản lý công tác kinh tế và văn hóa càng làm cho việc kiến toàn chính quyền địa phương trở nên cấp thiết.

### B) Yêu cầu của công tác kiến toàn chính quyền địa phương.

1) Tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, tăng cường nền chuyên chính dân chủ nhân dân, tăng cường hiệu lực và tác dụng của chính quyền trong việc lãnh đạo mọi mặt công tác, trong việc phát triển và cải tạo nền kinh tế theo chủ nghĩa xã hội.

2) Thực hiện đúng mức nguyên tắc dân chủ tập trung, tập thể lãnh đạo, đi đúng đường lối quần chúng, nhằm phát huy tinh tích cực và tính sáng tạo của các ngành, các địa phương và nhân dân lao động.

### C) Nội dung kiến toàn bộ máy chính quyền địa phương.

1) TĂNG CƯỜNG CHẤT LƯỢNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN HÀNH CHÍNH:

— Hội đồng nhân dân:

Ở địa phương, Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của chế độ dân chủ nhân dân, có tác dụng tập hợp và phát huy những tài năng, những lực lượng sáng tạo của quảng đại quần chúng, của nhân dân lao động.

Hội đồng nhân dân là cơ quan trực tiếp đại diện cho nhân dân địa phương, và thi hành quyền hành về mọi lĩnh vực trong phạm vi địa phương và trong phạm vi luật lệ quy định.

Thành phần của Hội đồng nhân dân phải bao gồm những phần tử ưu tú trong nhân dân, thể hiện Mặt trận Tổ quốc và đường lối nông thôn của Đảng. Nó phải thể hiện sự đoàn kết chặt chẽ quần chúng nhân dân chung quanh Đảng và Nhà nước của mình, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, các chính đảng, các tôn giáo trên cơ sở công nông liên minh và dưới sự lãnh đạo của Đảng. Hội đồng nhân dân cần phản ánh đầy đủ tình hình sinh hoạt xã hội và tình hình giai cấp ở địa phương. Trong Hội đồng nhân dân thành phần công nông, nền tảng của chính quyền dân chủ nhân dân phải chiếm đa số. Thành phần phụ nữ phải được chiếu cố thích đáng (nói chung có thể trên dưới 1/5 tổng số hội viên). Nơi có đồng bào tôn giáo, nói chung cần có đại biểu tôn giáo. Nơi có các dân tộc, cần có đại biểu của các dân tộc, kể cả các dân tộc có ít người.

Tuy thành phần rộng rãi, Hội đồng nhân dân phải bao gồm những phần tử ưu tú của nhân dân lao động, tất cả đều tán thành chủ nghĩa xã hội, công nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, của giai cấp công nhân.

#### — Ủy ban Hành chính:

Ủy ban Hành chính do Hội đồng nhân dân bầu ra là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, là cơ quan hành chính của Nhà nước ở địa phương.

Ủy ban Hành chính phải chấp hành mọi công tác trong địa phương.

Ủy ban Hành chính cần có đủ người để chỉ đạo chặt chẽ các mặt công tác và nắm tình hình của địa phương, kiểm tra công tác cấp dưới.

Ủy ban Hành chính có một bộ phận thường trực để thường xuyên phụ trách công tác, gồm Chủ tịch, các Phó chủ tịch, hoặc một số Phó chủ tịch và Ủy viên, và một bộ phận không thường trực gồm các Ủy viên khác.

Ủy ban Hành chính các cấp phải bao gồm những người có năng lực có kinh nghiệm công tác ở các ngành hoạt động và thể hiện được trí tuệ của nhân dân về các mặt sản xuất và công tác. Trong Ủy ban Hành chính các cấp cần có Ủy viên phụ nữ. Trong Ủy ban Hành chính các khu tự trị, tỉnh miền núi, nên có những người thuộc tầng lớp trên và có uy tín trong nhân dân. Trong Ủy ban Hành chính các tỉnh, thành phố, nên có thành phần trí thức, nhân sĩ dân chủ, và tùy tình hình từng nơi, có thể có thành phần tôn giáo. Ở các tỉnh trung du, tùy tình hình từng nơi, có thể có thành phần dân tộc. Ở xã, thành phần Ủy ban Hành chính

phải thể hiện đường lối nông thôn của Đảng. Những người thuộc các thành phần nói trên đều phải là những người có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, cố gắng lực, uy tín.

Tóm lại, Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính phải tiêu biểu chính quyền dân chủ nhân dân chuyên chính dưới sự lãnh đạo của Đảng, của giai cấp công nhân.

## 2) TĂNG CƯỜNG SỐ LƯỢNG ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY VIÊN ỦY BAN HÀNH CHÍNH; QUY ĐỊNH SỰ PHÂN CÔNG TRONG ỦY BAN HÀNH CHÍNH:

### — Hội đồng nhân dân:

Theo quy định cũ, số đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp quá ít. Sắc luật bầu cử mới quy định: Hội đồng nhân dân xã và thị trấn ít nhất có 15 đại biểu và nhiều nhất là 35 đại biểu (đặc biệt các xã có trên 6.000 nhân khẩu có thể có tới 40 đại biểu), Hội đồng nhân dân tỉnh và thành phố ít nhất có 50 đại biểu và nhiều nhất là 100 đại biểu. Hội đồng nhân dân khu tự trị có thể có tới đa đến 150 đại biểu.

Quy định mới tăng số đại biểu Hội đồng nhân dân là để thể hiện tính chất và thành phần Hội đồng nhân dân như đã trình bày ở trên.

### — Ủy ban Hành chính:

Số lượng ủy viên Ủy ban Hành chính các cấp, tùy theo đơn vị to hay nhỏ, dân số nhiều hay ít, có thể như sau:

Ủy ban Hành chính tỉnh, thành phố từ 11 đến 19 ủy viên, gồm:

Bộ phận thường trực từ 5 đến 7 ủy viên.

Bộ phận không thường trực từ 6 đến 12 ủy viên.

Ủy ban Hành chính huyện, thị xã từ 7 đến 15 ủy viên, gồm:

Bộ phận thường trực từ 3 đến 5 ủy viên.

Bộ phận không thường trực từ 4 đến 8 ủy viên.

Ủy ban Hành chính xã, thị trấn từ 5 đến 11 ủy viên.

Chủ tịch và Phó chủ tịch chịu trách nhiệm thường trực.

Trường hợp xã nào Phó chủ tịch không làm được nhiệm vụ thường trực, thì một ủy viên sẽ thay thế làm nhiệm vụ thường trực.

Ở các khu tự trị, số lượng ủy viên có thể tới đa đến 25.

Sự phân công trong Ủy ban Hành chính các cấp có thể như sau:

a) Ủy ban Hành chính khu tự trị, tỉnh, thành phố:

Bộ phận thường trực:

Trường hợp bộ phận thường trực có 5 người, nên bố trí như sau:

Chủ tịch phụ trách chung và đặc biệt chú ý đến công tác trung tâm từng thời gian.

2 Phó chủ tịch hoặc một Phó chủ tịch và một Ủy viên phụ trách khối kinh tế, tài chính.

1 Phó chủ tịch hoặc một ủy viên phụ trách khối nội chính.

1 Phó chủ tịch hoặc một ủy viên phụ trách khối văn hóa, xã hội.

Trong số Phó chủ tịch, một được ủy nhiệm thay Chủ tịch khi vắng mặt.

Trường hợp bộ phận thường trực có 7 người thì tùy nhu cầu công tác mà bố trí thêm người vào các khối công tác.

Bộ phận không thường trực:

Một số ủy viên mỗi người trực tiếp làm trưởng một ngành quan trọng như: kế hoạch Nhà nước, tài chính, công thương, nông lâm, công an, dân quân, thủy lợi, kiến trúc, giao thông vận tải, văn hóa, giáo dục, v.v... và một số ủy viên nên là những người có chân trong Ban Chấp hành các đoàn thể nhân dân quan trọng như: Liên hiệp Công đoàn, Nông hội (ở nơi có Nông hội), Thanh niên, Phụ nữ, v.v...

b) Ủy ban Hành chính huyện, thị xã, xã, thị trấn: Bộ máy đơn giản hơn, sự phân công trong Ủy ban Hành chính sẽ tùy theo khối lượng công tác, khả năng cán bộ mà phân công hợp lý; nói chung những việc cần được coi trọng nhất là việc lãnh đạo sản xuất nông nghiệp và công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp ở huyện, xã, và việc lãnh đạo sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và công cuộc hợp tác hóa thủ công nghiệp ở thị xã và thị trấn.

Trong việc phân công trong Ủy ban, cần chú ý lựa chọn những cán bộ đã được rèn luyện, có năng lực để đảm nhiệm những ngành quan trọng.

### 3) THỰC HIỆN DẦN DẦN VIỆC PHÂN QUYỀN QUẢN LÝ CHO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO TẬP TRUNG VÀ THỐNG NHẤT CỦA TRUNG ƯƠNG:

Công tác kinh tế, văn hóa, ngày càng phát triển, đòi hỏi sự lãnh đạo và kiểm soát có hiệu quả và kịp thời. Chính quyền địa phương sát cơ sở sản xuất, nắm được tình hình thì cần phát huy tính chủ động và tính sáng tạo của mình trong công tác lãnh đạo địa phương, theo đúng nguyên tắc dân chủ tập trung. Việc phân quyền quản lý cho địa phương nhằm mở rộng một cách thích đáng nhiệm vụ, quyền hạn cho địa phương, giao cho địa phương quản lý một số công tác quan trọng trong phạm vi địa phương, theo các chủ trương, chính sách và kế hoạch của trung ương.

Việc phân quyền quản lý cho địa phương cần phải:

1) Quán triệt nguyên tắc dân chủ tập trung trong quan hệ lãnh đạo dọc và ngang giữa các cơ quan trung ương và địa phương:

a) Trong lúc Trung ương phân quyền quản lý cho địa phương, Trung ương phải hướng dẫn về đường lối phương châm chung, về chủ trương, chính sách, giúp đỡ địa phương về các mặt quản lý chuyên môn, kỹ thuật, đào tạo cán bộ chuyên môn và kỹ thuật.

b) Đối với những đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, công trình lớn đặt ở địa phương và do Trung ương trực tiếp quản lý thì Trung ương phụ trách việc lãnh đạo chung và chỉ đạo về chuyên môn, kỹ thuật, còn địa phương có trách nhiệm về các mặt bảo vệ an toàn, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thi hành các thể lệ của địa phương, các luật lệ có tính chất chung và việc thi hành chính sách cán bộ, luật lệ lao động. Các đơn vị ấy có nhiệm vụ báo cáo tình hình và công tác của mình với Ủy ban Hành chính và được Ủy ban Hành chính tham gia ý kiến vào chương trình và kế hoạch công tác của mình.

2) Việc phân quyền quản lý cho địa phương phải theo đúng phương châm tích cực và thận trọng, thực hiện dần dần tùy theo khả năng của địa phương, không nóng vội, có kế hoạch thống nhất và từng bước. Nói chung Trung ương trực tiếp quản lý những đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, và công trình về các mặt kinh tế, tài chính, văn hóa xã hội có tính chất quan trọng toàn quốc hoặc đòi hỏi một trình độ quản lý và kỹ thuật cao; và tạo điều kiện giao dần cho địa phương trực tiếp quản lý những đơn vị và công trình có tính chất địa phương, hoặc không đòi hỏi một trình độ quản lý và kỹ thuật quá cao đối với địa phương.

Sau đây sẽ có chỉ thị của Chính phủ về việc phân cấp quản lý đối với từng ngành công tác và về kế hoạch thực hiện việc phân cấp ấy.

### 4) BẢO ĐẢM SINH HOẠT DÂN CHỦ VÀ CHẤM CHỈNH LỀ LỐI LÀM VIỆC CỦA CÁC CƠ QUAN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG THEO ĐÚNG NGUYÊN TẮC DÂN CHỦ TẬP TRUNG, TẬP THỂ LÃNH ĐẠO VÀ ĐƯỜNG LỐI QUẢN CHUNG.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp từng nhiệm kỳ đều thành lập bằng bầu cử dân chủ. Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính tỉnh, thành phố 3 năm bầu lại một lần; Ủy ban Hành chính huyện, Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính thị xã, thị trấn, xã hai năm bầu lại một lần. Hội đồng nhân dân nên thường kỳ báo cáo công tác với nhân dân: Hội đồng nhân dân khu tự trị, thành phố, tỉnh ít nhất một năm một

lần; Hội đồng nhân dân thị xã, xã, thị trấn ít nhất một năm hai lần. Đại biểu Hội đồng nhân dân phải liên hệ chặt chẽ với nhân dân, thu thập và phản ánh ý kiến, nguyện vọng của nhân dân với Hội đồng nhân dân báo cáo hoạt động của mình với nhân dân và góp phần tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước. Cử tri, có thể bãi miễn đại biểu Hội đồng nhân dân do mình bầu ra; Hội đồng nhân dân có thể bãi miễn Ủy ban Hành chính do mình bầu ra. Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính cấp dưới phải phục tùng nghị quyết, chỉ thị của cơ quan quyền lực và cơ quan hành chính cấp trên; các ngành chuyên môn phải phục tùng nghị quyết, chỉ thị của Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính cùng cấp. Các cấp, các ngành phải nghiêm chỉnh thi hành chế độ báo cáo và xin chỉ thị.

Để bảo đảm thực hiện nguyên tắc lãnh đạo tập thể, một nguyên tắc cao nhất trong công tác lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, chế độ hội nghị của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp được quy định như sau:

Hội đồng nhân dân khu tự trị, tỉnh sáu tháng họp một lần. Hội đồng nhân dân thành phố ba tháng họp một lần, Hội đồng nhân dân thị xã, xã, thị trấn ít nhất ba tháng họp một lần. Ủy ban Hành chính từ cấp huyện, thị xã trở lên ít nhất một tháng họp một lần. Ủy ban Hành chính xã miền núi có thể một tháng họp một lần. Ngoài những cuộc họp thường kỳ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp, tùy nhu cầu công tác có thể họp bất thường. Ngoài ra các cấp chính quyền cần nghiên cứu cải tiến lề lối làm việc nhằm tránh hội họp quá nhiều hại cho sản xuất, cho công tác; gây khó khăn cho cán bộ, cho cấp dưới.

Trong công tác, Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp phải đi đúng đường lối quần chúng. Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ đều xuất phát từ nguyện vọng và quyền lợi của nhân dân, kết tinh những kinh nghiệm và lực lượng của quần chúng, đồng thời đường lối, chủ trương và chính sách ấy phải thực hiện trên cơ sở tự nguyện, tự giác của nhân dân. Cơ quan lãnh đạo các cấp phải liên hệ chặt chẽ với cán bộ và nhân dân, khắc phục chủ nghĩa quan liêu giấy tờ, thường xuyên đi sát từng ngành, từng địa phương, từng đơn vị sản xuất và công tác, lắng nghe ý kiến của quần chúng, tiếp thu sự giám sát của quần chúng, học hỏi kinh nghiệm của nhân dân... Đó là một trong những điều kiện cốt yếu nhất để bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác.

5) QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN HÀNH CHÍNH, GIỮA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN HÀNH CHÍNH VÀ CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN, GIỮA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CẤP TRÊN VÀ CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CẤP DƯỚI PHẢI THEO ĐÚNG NGUYÊN TẮC DÂN CHỦ TẬP TRUNG.

Hội đồng Nhân dân có quyền xét duyệt; sửa đổi hoặc hủy bỏ nghị quyết của Ủy ban Hành chính cấp tương đương, của Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính cấp dưới.

Ủy ban Hành chính có quyền xét duyệt, sửa đổi hoặc hủy bỏ nghị quyết của cơ quan chuyên môn cấp tương đương và của Ủy ban Hành chính cấp dưới, đình chỉ thi hành những nghị quyết không thích đáng của Hội đồng Nhân dân cấp dưới và trình Hội đồng Nhân dân cấp mình sửa đổi hoặc hủy bỏ.

Các cơ quan chuyên môn đều đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất và tập trung của Ủy ban Hành chính cấp tương đương, đồng thời chịu sự chỉ đạo về nghiệp vụ và kỹ thuật của cơ quan chuyên môn cấp trên.

Cơ quan chuyên môn mỗi cấp, căn cứ nghị quyết, chỉ thị của Ủy ban Hành chính cấp tương đương và chỉ thị (về nghiệp vụ, kỹ thuật) của cơ quan chuyên môn cấp trên, ra chỉ thị cho cơ quan chuyên môn cấp dưới trong phạm vi chuyên môn, đồng thời sao cho Ủy ban Hành chính cấp dưới biết đề kiểm tra, đôn đốc. Cán bộ cơ quan chuyên môn cấp trên được cử về cơ quan chuyên môn cấp dưới để tiến hành một công tác chuyên môn phải báo cáo với Ủy ban Hành chính cấp dưới. Cơ quan chuyên môn cấp dưới thi hành chỉ thị của cơ quan chuyên môn cấp trên phải thỉnh thị Ủy ban Hành chính cấp tương đương về kế hoạch thi hành. Cơ quan chuyên môn cấp trên cử cán bộ về công tác ở xã hoặc gửi chỉ thị công tác cho xã phải qua Ủy ban Hành chính huyện.

6) QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN HÀNH CHÍNH VÀ CÁC ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN:

Các đoàn thể nhân dân là cơ sở quần chúng của chính quyền. Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính thông qua các đoàn thể nhân dân như Công đoàn, Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ mà nắm tình hình sinh hoạt của nhân dân, thu thập ý kiến, nguyện vọng của nhân dân để xây dựng nghị quyết, chỉ thị của mình. Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính dựa vào các đoàn thể nhân dân mà phổ biến nghị quyết, chỉ thị của mình và vận động nhân dân thực hiện. Như vậy, qua Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính, các đoàn thể nhân dân tham gia quản lý công việc Nhà nước, giám đốc chính quyền, làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Hành chính

và các đoàn thể nhân dân phối hợp hoạt động dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng. Thường xuyên, trong công tác của mình, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính hỏi ý kiến các đoàn thể nhân dân, mời đại biểu các đoàn thể nhân dân tham dự các hội nghị của mình, thông báo, trình bày các nghị quyết, chỉ thị của mình với các đoàn thể nhân dân. Ngược lại các Ban Chấp hành các đoàn thể cần thường xuyên phản ảnh nguyện vọng, ý kiến của đoàn thể mình với Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính, đồng thời giáo dục, động viên và các đoàn viên tích cực thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính cùng cấp và của chính quyền cấp trên.

#### 7) TĂNG CƯỜNG CẤP HUYỆN:

Chủ trương đối với cấp huyện hiện nay là tăng cường cấp huyện. Căn cứ đạo luật về tổ chức chính quyền địa phương đã được Quốc hội khóa thứ 8 thông qua, Ủy ban Hành chính huyện sẽ do Hội đồng Nhân dân các xã bầu ra. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Hành chính huyện đã được quy định rõ ràng trong điều 31 của đạo luật ấy. Tổ chức bộ máy, biên chế của cấp huyện cần được tăng cường cho thích hợp với nhu cầu công tác, đồng thời phải tăng cường phương tiện làm việc cho huyện.

#### 8) CỨNG CỐ XÃ:

Để tăng cường nhiệm vụ, quyền hạn và khả năng kiến thiết nông thôn cho xã, đạo luật về tổ chức chính quyền địa phương nói trên quy định trong điều 8 và điều 32 nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính xã, bảo đảm cả việc quản lý ngân sách xã. Những quy định ấy cần được thực hiện đúng đắn. Cần nghiên cứu nhằm sắp xếp bộ máy về lề lối làm việc ở xã một cách hợp lý hơn, thiết thực hơn, đồng thời giảm bớt số người bán thoát ly sản xuất xuống mức tối thiểu cần thiết. Phải có kế hoạch bồi dưỡng cán bộ xã về các mặt chính trị, nghiệp vụ, văn hóa và phải có chế độ thích đáng về thù lao, trợ cấp, khen thưởng (chính sách đối với cán bộ xã sẽ ban hành sau).

★

Trên đây là một số chủ trương lớn về việc kiện toàn chính quyền địa phương đề các cấp, các ngành nghiên cứu và thi hành, kết hợp chặt chẽ với chủ trương kiện toàn bộ máy Nhà nước, chấn chỉnh biên chế và điều chỉnh cán bộ.

Hà nội ngày 10 tháng 6 năm 1958

Thủ tướng Chính phủ  
PHẠM-VĂN-ĐỒNG

### THÔNG TƯ số 293-TTg ngày 12-6-1958 về việc quản lý giá mua nguyên vật liệu, giá thuê mượn nhân công và phương tiện vận tải của các cơ quan, quân đội, công trường, xí nghiệp.

Hàng năm, các cơ quan Nhà nước chi ra một số tiền rất lớn để mua các nguyên vật liệu, thuê mượn nhân công và phương tiện vận tải. Do việc thu mua, thuê mượn có chỗ bừa bãi, nên nhiều nơi đã gây lãng phí, tham ô nghiêm trọng; kế hoạch sản xuất, công tác quản lý thị trường và giá cả bị ảnh hưởng xấu.

Để chấm dứt tình trạng trên, tất cả các cơ quan, đoàn thể đơn vị bộ đội, công trường, xí nghiệp phải chấp hành nghiêm chỉnh các nguyên tắc sau đây:

1) Các đơn vị cần hàng phải tính toán và ký hợp đồng trước với Mậu dịch quốc doanh. Mậu dịch quốc doanh có trách nhiệm đặt kế hoạch thu mua, giá công, đảm bảo phẩm chất, đảm bảo giá cả hợp lý cho đơn vị đặt hàng. Cơ quan ký kết hợp đồng phải chịu trách nhiệm thi hành nghiêm chỉnh hợp đồng theo đúng điều lệ về hợp đồng kinh doanh do Chính phủ đã ban hành. Đây là biện pháp căn bản.

2) Đối với những mặt hàng mà Mậu dịch quốc doanh chưa có khả năng kinh doanh, các đơn vị mua hàng phải đến cơ quan Công thương để bán biện pháp mua. Các cơ quan Công thương có trách nhiệm hướng dẫn sản xuất và cung cấp, đi đòi với quản lý giá cả, ổn định thị trường.

3) Các đơn vị cần thuê mượn nhân công hay phương tiện vận tải phải bàn bạc với các ngành sở quan (Ty Lao động, Ty Giao thông, Quốc doanh vận tải). Các ngành này có trách nhiệm kịp thời phân phối nhân lực, phương tiện, và quản lý việc thuê mượn và tiền thuê mượn hợp lý. Các đơn vị không được tự động thuê mượn bừa bãi.

4) Các cơ quan Tài chính các cấp tăng cường kiểm tra chặt chẽ; Các khoản mua hàng, thuê mượn bừa bãi, không qua sự quản lý của cơ quan có trách nhiệm thì cương quyết không thanh toán; cần phát hiện những vụ tham ô, lãng phí, đề nghị xử trí để giáo dục kịp thời.

Thủ tướng phủ ủy nhiệm Bộ Thương nghiệp phối hợp với Bộ Tài chính triệu tập các Bộ, các Ngành có liên quan đặt biện pháp cụ thể thi hành thông tư này.

Nhận được thông tư này, các Bộ, các Ngành, các Ủy ban Hành chính địa phương cần có chỉ thị cho các cấp và các đơn vị trực thuộc chấp hành nghiêm chỉnh.